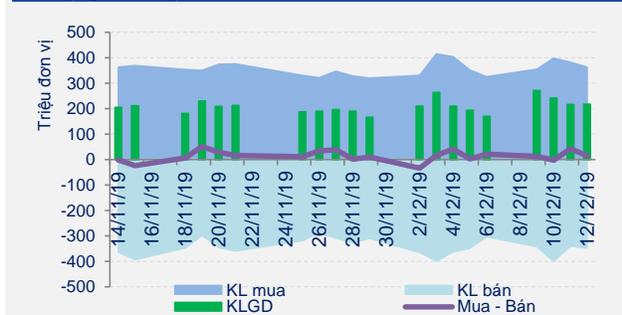


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	968.17	102.71
% Thay đổi	↑ 0.66%	↑ 0.32%
KLGD (CP)	217,566,989	30,178,652
GTGD (tỷ đồng)	4,037.40	290.31
Tổng cung (CP)	347,522,830	43,730,500
Tổng cầu (CP)	362,735,430	53,360,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,701,760	1,050,471
KL mua (CP)	13,344,710	245,344
GTmua (tỷ đồng)	434.87	3.39
GT bán (tỷ đồng)	607.01	4.43
GT ròng (tỷ đồng)	(172.14)	(1.04)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.64%	12.7	2.5	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.30%	14.1	2.8	32.9%
Dầu khí	↑ 1.14%	18.9	2.0	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.73%	16.4	4.4	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.20%	13.9	2.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.76%	18.6	5.2	14.1%
Ngân hàng	↑ 1.56%	11.2	2.3	11.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.42%	13.3	1.6	8.3%
Tài chính	↑ 0.18%	21.2	4.1	23.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.06%	14.0	2.9	2.1%
VN - Index	↑ 0.66%	15.8	3.7	108.8%
HNX - Index	↑ 0.32%	9.1	1.6	-8.8%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi kỹ thuật phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản có sự sụt giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,39 điểm (+0,66%) lên 968,17 điểm; HNX-Index tăng 0,33 điểm (+0,32%) lên 102,71 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên giao dịch trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.450 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 249 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.437 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 299 mã tăng, 103 mã tham chiếu, 203 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu được duy trì từ đầu cho đến cuối phiên giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng thu hút được dòng tiền và đồng loạt kết phiên trong sắc xanh như VCB (+1,9%), BID (+2,2%), MSN (+5%), TCB (+2%), CTG (+1,5%), VNM (+0,5%), VJC (+0,9%), PLX (+0,9%), VIC (+0,1%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như HPG (-0,8%), GAS (-0,2%), BHN (-1,3%), POW (-0,8%), VRE (-0,7%), SBT (-0,3%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút được dòng tiền với nhiều mã tăng tốt như SSI (+2,1%), SHS (+2,6%), HCM (+0,9%), VND (+4%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thông tin về việc FED tuyên bố có thể sẽ không tăng lãi suất trong năm 2020 đã khiến tâm lý trên thị trường trở nên tích cực hơn. Điều này đã giúp thị trường hồi phục kỹ thuật trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy yếu. Khối ngoại cũng bán ròng trong phiên hôm nay với hơn 170 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Trên khía cạnh phân tích kỹ thuật, VN-Index đang ở rất gần vùng kháng cự trong khoảng 970-975 điểm (MA20) và những rung lắc có thể diễn ra tại đây khi nhà đầu tư tiến hành chốt lời. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 tăng yếu hơn so với chỉ số cơ VN30, qua đó thu hẹp basis dương xuống chỉ còn 0,2 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang nghiêng về khả năng đà tăng của thị trường sẽ chững lại trong các phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/12, VN-Index có thể sẽ rung lắc khi tiến đến vùng kháng cự trong khoảng 970-975 điểm (MA20). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục trước đó và có thể cân nhắc giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua thêm trong vùng giá này và có thể canh bán ra nếu thị trường có những nhịp tiến vào vùng 970-975 điểm (MA20).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/12/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng từ đầu phiên sáng và được duy trì cho đến hết phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 968,39 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,39 điểm (+0,66%) lên 968,17 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.600 đồng, BID tăng 900 đồng, MSN tăng 2.800 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,11 điểm. Nhưng trong phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số vượt lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 102,85 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,33 điểm (+0,32%) lên 102,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 500 đồng, ACB tăng 100 đồng, PVI tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC giảm 8.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 172,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,4 triệu cổ phiếu. VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 59,8 tỷ đồng tương ứng với 661 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 27 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,1 tỷ đồng tương ứng với 752 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,04 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 805 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 720 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PLC với 786 triệu đồng tương ứng với 68 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Fed cho biết sẽ không nâng lãi suất trong năm 2020, chứng khoán Mỹ đồng loạt khởi sắc

Kết thúc phiên 11/12, chứng khoán Mỹ tăng điểm nhẹ khi Cục Dự trữ Liên bang (Fed) cho biết có thể sẽ không nâng lãi suất vào năm 2020, xoá bỏ sự sợ hãi của các nhà đầu tư rằng NHTW sẽ một lần nữa mắc sai lầm như hồi năm ngoái bằng cách thắt chặt chính sách tiền tệ - yếu tố khiến thị trường chứng khoán chao đảo.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp nhưng chỉ số vẫn chưa vượt qua được ngưỡng 970 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 155 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/12, VN-Index có thể sẽ rung lắc khi tiến đến vùng kháng cự trong khoảng 970-975 điểm (MA20).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp nhưng chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 103 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 24 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/12, HNX-Index có thể sẽ rung lắc khi tiến tới gần ngưỡng kháng cự quanh 103 điểm (MA20).

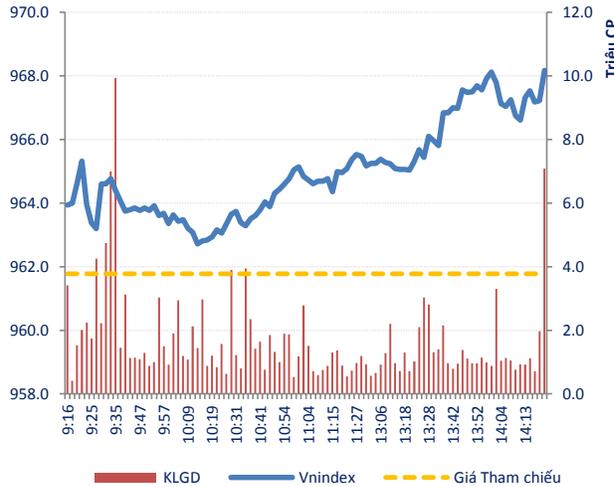


## TIN TRONG NƯỚC

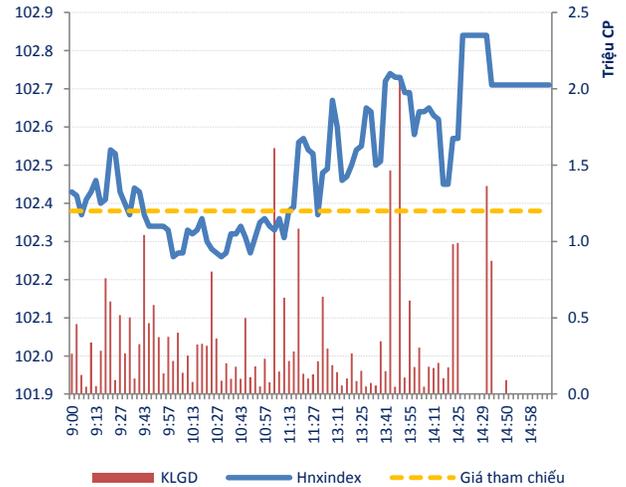
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,33 - 41,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.165VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,85 USD/ounce tương ứng 0,13% lên mức 1.476,85 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,044 điểm tương ứng với 0,05% lên 97,1 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1134 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3209 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,65 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,1 USD/thùng tương ứng 0,17% lên mức 58,86 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/12, chỉ số Dow Jones tăng 29,58 điểm tương ứng 0,11% lên 27.911,3 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 37,87 điểm tương ứng 0,44% lên 8.654,05 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 9,11 điểm tương ứng 0,29% lên 3.141,63 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

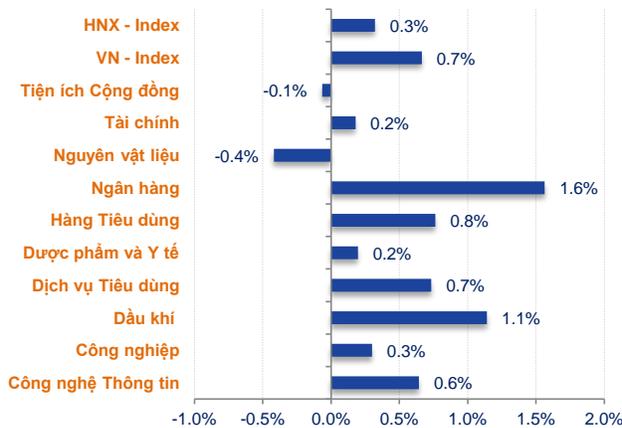
KLGD và VN-Index trong phiên



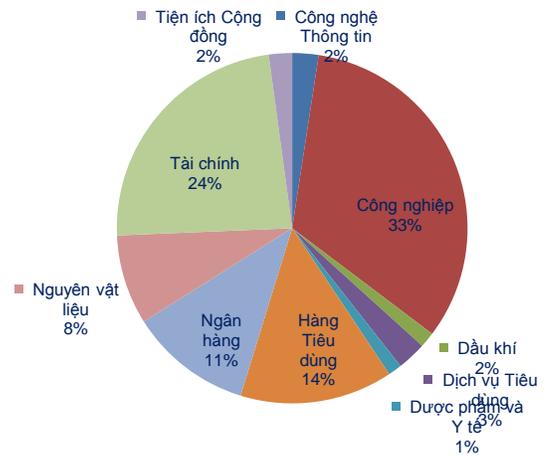
KLGD và HNX-Index trong phiên



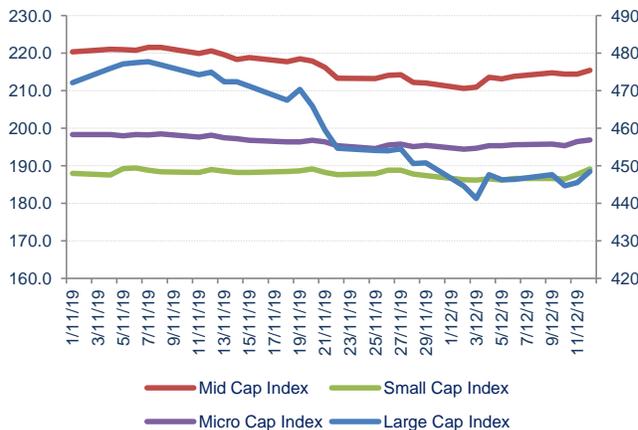
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



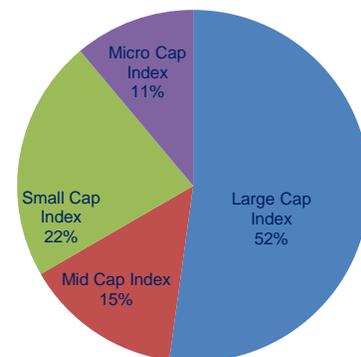
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,174,640	ITA	1,339,210
2	DXG	494,610	PVD	1,040,660
3	E1VFN30	491,240	MSN	1,033,400
4	LCG	238,900	KBC	952,290
5	TCH	158,870	SGN	521,132

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	108,600	HUT	720,300
2	AMV	22,280	SHB	118,800
3	TA9	21,600	PLC	68,492
4	PVS	20,000	HKB	30,000
5	VCS	20,000	SHS	18,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	24.10	24.20	↑ 0.41%	35,232,550
DIG	13.40	13.70	↑ 2.24%	8,829,123
SCR	6.14	6.37	↑ 3.75%	7,149,818
TCB	22.70	23.15	↑ 1.98%	5,464,330
FLC	4.51	4.54	↑ 0.67%	5,440,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ART	2.20	2.40	↑ 9.09%	2,987,987
KLF	1.40	1.50	↑ 7.14%	2,883,990
NVB	9.50	9.70	↑ 2.11%	2,590,030
HUT	2.40	2.40	→ 0.00%	2,215,492
CEO	8.80	8.80	→ 0.00%	2,107,251

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1902	1.00	1.21	0.21	↑ 21.00%
CMBB1902	1.29	1.55	0.26	↑ 20.16%
CTCB1901	0.62	0.70	0.08	↑ 12.90%
CFPT1907	2.24	2.51	0.27	↑ 12.05%
CVNM1905	1.35	1.50	0.15	↑ 11.11%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
CSC	36.30	39.90	3.60	↑ 9.92%
PMP	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%
SJ1	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
TTB	5.34	4.97	-0.37	↓ -6.93%
HU1	8.40	7.82	-0.58	↓ -6.90%
VNS	10.50	9.78	-0.72	↓ -6.86%
RIC	5.03	4.69	-0.34	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
BII	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
TMC	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
VC2	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%
C69	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	35,232,550	2.9%	299	81.0	2.3
DIG	8,829,123	3250.0%	1,021	13.4	1.2
SCR	7,149,818	7.0%	953	6.7	0.5
TCB	5,464,330	16.8%	2,659	8.7	1.4
FLC	5,440,290	3.2%	405	11.2	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	2,987,987	5.1%	558	4.3	0.2
KLF	2,883,990	0.9%	96	15.5	0.1
NVB	2,590,030	1.2%	127	76.4	0.9
HUT	2,215,492	0.4%	51	46.8	0.2
CEO	2,107,251	15.0%	2,252	3.9	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN190	↑ 21.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 20.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB190	↑ 12.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 12.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM190	↑ 11.1%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
VIG	↑ 10.0%	-11.7%	(719)	-	0.2
CSC	↑ 9.9%	3.4%	535	74.6	3.0
PMP	↑ 9.8%	6.0%	920	11.0	0.7
SJ1	↑ 9.7%	9.8%	1,289	14.0	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,174,640	9.4%	1,141	30.4	2.9
DXG	494,610	19.1%	2,998	4.9	1.1
VFVN3	491,240	N/A	N/A	N/A	N/A
LCG	238,900	14.4%	2,115	3.9	0.6
TCH	158,870	8.5%	1,072	28.2	2.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	108,600	-4.6%	(485)	-	0.1
AMV	22,280	37.0%	6,021	4.2	1.5
TA9	21,600	16.0%	1,786	4.6	0.8
PVS	20,000	7.7%	2,057	8.5	0.7
VCS	20,000	45.7%	8,590	9.8	4.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,755	4.0%	1,361	85.2	5.1
VCB	324,527	26.3%	5,269	16.6	4.0
VHM	305,476	31.9%	5,276	17.3	5.7
VNM	207,572	38.2%	6,134	19.4	7.6
GAS	187,376	26.0%	6,351	15.4	4.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,100	25.1%	3,576	6.4	1.5
VCS	13,408	45.7%	8,590	9.8	4.3
VCG	11,970	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,317	7.7%	2,057	8.5	0.7
PVI	7,280	10.0%	3,046	10.3	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.23	7.1%	790	6.3	0.4
MCG	3.14	1.4%	112	16.5	0.4
TSC	2.99	0.4%	45	68.1	0.3
CLG	2.87	-62.2%	(5,548)	-	0.6
HCM	2.54	10.3%	1,448	15.8	1.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.04	2.4%	272	99.1	2.6
NBP	3.65	16.5%	3,227	3.4	0.6
HTP	3.53	-0.5%	(61)	-	0.6
DIH	3.51	0.9%	145	124.5	1.2
VC9	3.36	0.2%	26	446.8	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---